

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TBNH PHỐ B NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2018/HS-ST  
Ngày 28-12-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TBNH PHỐ B NỘI**

**- TBNh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Quang D

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Hoài N

Ông Đào Hoàng A

**- Thư ký phiên toà:** Bà Tạ Thị Q – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện G, tBnh phố B Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, tBnh phố B Nội tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị N1 - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tBnh phố B Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Hồng S** - sinh: 1984 tại B Nội; ĐKNKTT và nơi ở: Số xxx Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, B Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; TATS: Theo danh chỉ bản số: 318 ngày 15-11-2018 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 02 tiền án:

+ Ngày 27-12-2012, Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, B Nội xử phạt S 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (án số: 605/2012/HSST), chấp Bnh xong hình phạt tù ngày 16-01-2015;

+ Ngày 22-3-2017, Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, B Nội xử phạt S 15 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bnh vi phạm tội xảy ra ngày 03-9-2016) (án số 46/2017/HSST).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân quận Long Biên, B Nội, có mặt.

**2. Trần Văn M** - sinh: 1987 tại B Nội; ĐNKTT và nơi ở: Số 16 tổ 15, phường C, B Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; con ông: Trần Văn C1 và bà

Đinh Thị Đ; TATS: Theo danh chỉ bản số: 267 ngày 15-11-2018 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 02 tiền sự và 05 tiền án:

+ Năm 2001, đi trại giáo dưỡng 12 tháng;

+ Năm 2004, đi trại giáo dưỡng 18 tháng;

+ Ngày 31-01-2007, Tòa án nhân dân quận H2, B Nội xử phạt M 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội: Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 530.000 đồng) (án số 34/2007/HSST);

+ Ngày 15-02-2008, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, B Nội xử phạt M 10 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 544.000 đồng) (án số 27/2008/HSST);

+ Ngày 21-5-2010, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, B Nội xử phạt M 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, hạn tù tính từ ngày 05-01-2010;

+ Ngày 24-4-2012, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, B Nội xử phạt M 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (án số 108/2012/HSST). M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 24-7-2012, Tòa án nhân dân tBnh phố B Nội giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về phần hình phạt đối với M 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (án số 780/2012/HSST);

+ Ngày 28-5-2015, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, B Nội xử phạt M 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (án số 120/2015/HSST).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân quận Long Biên, B Nội, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Vũ Thị Thu B - sinh: 1997 - Trú tại: Số 18 ngõ 133 đường Trâu Quỳ, G, B Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19-8-2018, Nguyễn Hồng S rủ Trần Văn M đi trộm cắp tài sản, M đồng ý. M điều khiển xe máy hiệu Honda Wave không biển kiểm soát chở S sang khu vực thị trấn Trâu Quỳ, G, B Nội mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, M và S phát hiện thấy số nB 18, ngõ 133 đường Trâu Quỳ, G, B Nội có để nhiều xe ở tầng 1. M dừng xe đứng ngoài cảnh giới, S cầm que sắt chuẩn bị sẵn từ trước đến số nhà 18 phá khóa cổng đi vào bên trong lấy vạm phá khóa và phá ổ khóa điện một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen BKS: 34F1- 196.xx để ở tầng 1 rồi dắt ra ngoài nổ máy tẩu thoát cùng S. M và S đi về nhà S cất giấu xe máy vừa trộm cắp được và không nói cho ai biết. Tại nB S, M tháo chiếc BKS: 34F1-196.76 của chiếc xe máy mới trộm cắp được và vứt đi không rõ ở đâu nên không thu giữ được. Về nguồn gốc que sắt và vạm phá khóa do M mua đã lâu không nhớ, hiện que sắt và vạm phá

khóa M không nhớ để đâu nên không thu giữ được vật chứng. Ngày 19-8-2018, chị Vũ Thị Thu B đến Công an thị trấn T2 trình báo về việc chị bị mất 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 34F1-196.xx.

Theo kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG ngày 04-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G kết luận: 01 chiếc xe máy Honda AirBlade, màu đen, BKS: 34F1-196.xx, số máy: JF46E75395xx, Số khung: 461XEZ7395xx đã qua sử dụng có giá trị 27.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 165 /CT-VKS ngày 30-11-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Hồng S và Trần Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bnh vi của các bị cáo Nguyễn Hồng S và Trần Văn M đã đủ yếu tố cấu tBnh tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của BLHS.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 32 đến 38 tháng tù; bị cáo Trần Văn M từ 28 đến 32 tháng tù.

- Về dân sự: Không

- Về hình phạt bổ sung: Không

Nói lời sau cùng, các bị cáo không nói gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về Bnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tBnh khẩn nhận tội và không có khiếu nại về Bnh vi, quyết định của cơ quan tiến Bnh tố tụng, người tiến Bnh tố tụng. Do đó, các Bnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Bnh tố tụng, người tiến Bnh tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hồng S và Trần Văn M tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện G đã truy tố. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19-8-2018, tại số nB 18, ngõ 133 đường Trâu Quỳ, G, B Nội, Nguyễn Hồng S và Trần Văn M đã lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda AirBlade, màu đen, BKS: 34F1-196.76, số máy: JF46E7539554, Số khung: 461XEZ739535 trị giá 27.000.000 đồng của chị Vũ Thị Thu B.

[3] Bnh vi của các bị cáo Nguyễn Hồng S và Trần Văn M đã có đủ yếu tố cấu tBnh tội: **“Trộm cắp tài sản”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, S là kẻ chủ mưu và thực Bnh tích cực còn M là kẻ thực Bnh.

[6] Bnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được BLHS bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hồng S: Nhân thân của bị cáo đã có 02 tiền án: Ngày 27-12-2012, Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, B Nội xử phạt S 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (án số: 605/2012/HSST), chấp Bnh xong hình phạt tù ngày 16-01-2015; ngày 22-3-2017, Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, B Nội xử phạt S 15 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bnh vi phạm tội xảy ra ngày 03-9-2016) (án số 46/2017/HSST). Các tiền án trên của bị cáo chưa được xóa nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng TNHS.

+ Đối với bị cáo Trần Văn M: Nhân thân của bị cáo có 02 tiền sự: Năm 2001, đi trại giáo dưỡng 12 tháng; năm 2004, đi trại giáo dưỡng 18 tháng. Và 05 tiền án: Ngày 31-01-2007, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, B Nội xử phạt M 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội: Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 530.000 đồng) (án số 34/2007/HSST); ngày 15-02-2008, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, B Nội xử phạt M 10 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 544.000 đồng) (án số 27/2008/HSST); ngày 21-5-2010, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, B Nội xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, hạn tù tính từ ngày 05-01-2010; ngày 24-4-2012, Tòa án nhân dân huyện Từ

Liên, B Nội xử phạt M 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (án số 108/2012/HSST), M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 24-7-2012, Tòa án nhân dân tBnh phố B Nội giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về phần hình phạt đối với M 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (án số 780/2012/HSST); ngày 28-5-2015, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, B Nội xử phạt M 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (án số 120/2015/HSST). Hai tiền sự và hai tiền án của bị cáo vào các năm 2007 và 2008 đã đương nhiên được xóa theo luật định. Các tiền án còn lại của bị cáo chưa được xóa nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng TNHS.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng S và Trần Văn M về tội: Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt: Tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo tBnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[9] Xét tính chất và mức độ Bnh vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù nghiêm khắc trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo vì các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ TNHS như nhận định ở trên là có căn cứ. Tuy nhiên, xét vai trò và tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thì cần để mức án của bị cáo S cao hơn mức án của bị cáo M là có căn cứ.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G về nhân thân của các bị cáo, về mức hình phạt, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Đối với 01 chiếc xe máy Honda AirBlade, màu đen, BKS: 34F1-196.xx là xe đăng ký mang tên Vũ Văn P2, sinh 1973, trú tại Hồng Quang, Thanh Miện, Hải Dương (bố đẻ của chị Vũ Thị Thu B). Ông P2 khai chiếc xe máy trên ông cho chị Vũ Thị Thu B sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 02-11-2018, Cơ quan CSĐT-Công an huyện G đã trả 01 chiếc xe máy Honda AirBlade, màu đen, không biển kiểm soát, số máy: JF46E7539554, Số khung: 461XEZ739535 cho

chị B. Chị B đã nhận lại tài sản và tự đi xin cấp lại biển kiểm soát. Ngoài ra, chị B không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- Về vấn đề khác:

[13] Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wave không biển kiểm soát, S và M dùng để trộm cắp tài sản ngày 19-8-2018 tại khu vực Trâu Quỳ, hiện Cơ quan CSĐT-Công an quận Long Biên đang tạm giữ, điều tra trong vụ án xảy ra trên địa bàn quận Long Biên nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[14] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Bnh án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Bnh án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Hồng S và Trần Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

- VKS nhân dân huyện G

- Công an huyện G

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*-Chi cục THADS huyện G*  
*-TAND tBnh phố B Nội.*  
*-Sở tư pháp tBnh phố B Nội.*  
*-Lưu*

**Vũ Quang D**

**TBNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

